

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2017/HSST
Ngày 28-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cẩm Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lù Văn Quý
2. Ông Nguyễn Văn Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Kiều Xuân T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/8/1987 tại Hà Nam; Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu X, thị trấn O, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Đảng phái, đoàn thể: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Kiêu Xuân B, sinh năm 1964 và bà: Kiêu Thị L, sinh năm 1965; Có vợ là Phùng Thị V (tên gọi khác: Phùng Thị L), sinh năm 1991 và 02 con (con lớn sinh 2010, con nhỏ sinh năm 2013); Không tiền án, tiền sự; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1997; Nơi ĐKNKTT: Bản N, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT: Tổ 01, phường M, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Tạm trú: Thôn 6, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Có mặt.

2. Ông Kiêu Xuân B, sinh năm 1964; Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu X, thị trấn O, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Có mặt.

3. Chị Cẩm Thị T, sinh năm 1999; Nơi ĐKNKTT: Bản Y, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Kiều Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tháng 11/2016 Kiều Xuân T bán 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu bạc, BKS: 26L1-050.22 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mang tên Kiều Xuân T cho anh Lương Hồng P - Chủ cửa hàng mua bán xe cũ ở tổ 4, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Ngày 05/12/2016 do không có nhu cầu sử dụng nên anh Lương Hồng P đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho ông Lê Đình Đ (là bố đẻ của chị Lê Thị H), trú tại bản N, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La với giá 28.500.000đ (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) kèm theo 01 giấy đăng ký xe mang tên Kiều Xuân T. Đến ngày 17/01/2017, thực hiện chủ trương của Nhà nước về đăng ký đổi với những xe mô tô mua đi, bán lại mà chưa sang tên đổi chủ, để làm thủ tục sang tên đổi chủ, chị Lê Thị H đến cửa hiệu làm tóc N (nơi T làm việc) gần trường Đại học Tây Bắc thuộc tổ 3, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đưa cho Thành 01 đăng ký xe mô tô BKS: 26L1-050.22 và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để nhờ T vào thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La làm giấy tờ mua bán xe giữa T và H có xác nhận của chính quyền địa phương. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/01/2017 T gọi điện cho chị H bảo đưa tiếp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để làm thủ tục, H không đồng ý. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, chị H rủ chị Cẩm Thị T (bạn H) đi xe mô tô BKS: 26L1-050.22 đến hiệu làm tóc N yêu cầu T trả lại giấy đăng ký xe. Do muốn xin chị H tiền để chơi điện tử nên T nói dối chị H đang nhờ bạn làm giúp và bảo chị H đi cùng đến đó lấy đem về cho H, mục đích đưa chị H lên thành phố Sơn La là để xin tiền chị H nói dối là đi taxi về nhằm lấy tiền chơi điện tử. Chị H đồng ý, rồi đưa chìa khóa xe mô tô của mình cho T điều khiển chở H đi. H mượn mũ bảo hiểm của chị T để đưa cho T đội (chiếc mũ đã bị hỏng chốt khóa từ trước), T buộc quai mũ về phía sau để đội và chở chị H đến đường Nguyễn Lương Bằng thuộc tổ 2, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La. Do chiếc mũ bảo hiểm bị hỏng chốt khóa từ trước, không khóa cố định để giữ chiếc mũ trên đầu được, trên đường đi có nhiều gió, khi gặp gió chiếc mũ bảo hiểm bị rơi xuống đường, nên T dừng xe quay xe lại cách chỗ chiếc mũ bị rơi khoảng 1m và bảo chị H xuống nhặt mũ hộ T. Khi chị H xuống nhặt mũ, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị H, T quay đầu lại nói với chị H “Chờ anh một tý”, chị H chưa kịp phản ứng gì thì T nhanh chóng phóng xe đi. T điều khiển xe theo hướng về huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trên đường đi, T dừng xe lại mở cốp xe kiểm tra thì thấy có: 01 áo khoác màu trắng sữa; 01 chiếc ví màu đen bên trong có số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) và một số giấy tờ khác. T lấy số tiền trên cho vào túi rồi điều khiển xe đến quán điện tử của anh Nguyễn Văn Đ thuộc thôn 6, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để chơi điện tử. Sau khi chơi hết số tiền T đã

lấy của chị H trong cốp xe, T đã mang chiếc xe mô tô của chị H bán cho anh Nguyễn Văn T1 (trú tại: thôn 6, xã C, huyện Mai Sơn) được số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Kiều Xuân T đã sử dụng số tiền trên để chơi điện tử và tiêu sài cá nhân, còn lại 2.000.000đ bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La thu giữ.

Tại Bản cáo trạng số: 40/KSĐT ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Kiều Xuân T về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Ngày 19/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La nhận và thụ lý hồ sơ hình sự sơ thẩm (lần 1) đối với bị can Kiều Xuân T, bị truy tố về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung do cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể bổ sung tại phiên tòa được và có căn cứ cho rằng bị can phạm một tội khác.

Ngày 30/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La có công văn số 213/CV-VKS bổ sung làm rõ những nội dung Tòa án nhân dân thành phố Sơn La yêu cầu làm rõ. Kết quả điều tra bổ sung như sau: Trên cơ sở tài liệu điều tra và kết quả điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 40/KSĐT ngày 17/4/2017 truy tố đối với bị can Kiều Xuân T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kiều Xuân T phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Kiều Xuân T từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999:

Chấp nhận yêu cầu của người bị hại chị Lê Thị H: buộc bị cáo Kiều Xuân T phải bồi thường cho chị Lê Thị H số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng).

Chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1: buộc bị cáo Kiều Xuân T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại chị Lê Thị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu trắng bạc, BKS 26L1- 050.22; 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe mô tô số 001272, BKS: 26L1- 050.22; 01 giấy

phép lái xe; 01 ví giả da, dạng ví nữ, 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy biển số 26L1- 050.22; 01 áo khoác màu trắng sữa.

Trả lại cho bị cáo Kiều Xuân T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số Imei 1 có 5 số cuối 73210 qua sử dụng; 01 (một) kính mắt màu đen, gọng màu vàng, mặt kính bên trái có chữ PRADA qua sử dụng; 01 (một) tờ giấy phép lái xe số AL 458974 do Sở Giao thông vận tải Sơn La cấp ngày 19/10/2009 mang tên Kiều Xuân T; 01 (một) tờ chứng minh nhân dân mang tên Kiều Xuân T, số chứng minh bị nhòe mờ không rõ qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kiều Xuân B: 01 xe mô tô nhãn hiệu LUXARY sơn màu đen, biển kiểm soát 26H3- 2155, số khung RMNDCH6MN5H001052, số máy VAVLC152FMH103052, không có yếm, không có vỏ ốp phần đầu xe và hai bên sườn, không có gương phải, không có đèn pha và xi nhan trước, không có đèn báo phanh và xi nhan phía sau, đã qua sử dụng, cũ.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cẩm Thị T: 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu xanh đen, dạng mũ nửa đầu, trên mũ có chữ STYLE, phần chốt dây quai mũ bị hỏng.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1 số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bị hại chị Lê Thị H khai có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo. Người có quyền lợi liên quan chị Cẩm Thị T khai: Khoảng 15 giờ ngày 18/01/2017 chị Lê Thị H rủ chị Cẩm Thị T đi xe mô tô BKS: 26L1- 050.22 đến hiệu làm tóc N yêu cầu T trả lại giấy đăng ký xe; Khi tới quán, chị H gặp và trao đổi với T, sau đó T lấy mũ bảo hiểm của chị T để đội (chiếc mũ chỉ bị lỏng chốt khóa), T buộc quai mũ về phía sau để đội và chở chị H đi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn 6, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La khai: ngày 18/01/2017, anh có mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu trắng bạc, BKS 26L1- 050.22 do T mang đến bán với giá trị 11.000.000đ (có giấy tờ mua bán), anh không biết nguồn gốc chiếc xe là do bị cáo chiếm đoạt của chị H mà có và không tham gia cùng T, anh yêu cầu bị cáo Kiều Xuân T bồi thường cho anh số tiền mua xe là 11.000.000đ (mười một triệu đồng)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kiều Xuân B khai: Ông Kiều Xuân B (là bố đẻ của bị cáo T) có cho bị cáo mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu LUXARY màu đen, BKS: 26H3- 2155, đã tháo yếm làm phương tiện đi lại hàng ngày, ông đề nghị xin lại chiếc xe.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng

cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Kiều Xuân T khai nhận: Ngày 17/01/2017, chị Lê Thị H đến cửa hiệu làm tóc N (nơi T làm việc) gần trường Đại học Tây Bắc thuộc tổ 3, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đưa cho T 01 đăng ký xe mô tô BKS: 26L1-050.22 và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để nhờ T vào thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La làm giấy tờ mua bán xe giữa T và H có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngày 18/01/2017, T gọi điện cho chị H bảo đưa tiếp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để làm thủ tục, chị H không đồng ý. Chị H rủ chị Cầm Thị T (bạn H) đi xe mô tô BKS: 26L1-050.22 đến hiệu làm tóc N yêu cầu T trả lại giấy đăng ký xe. Do muốn chiếm đoạt số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và muốn xin chị H thêm tiền để chơi điện tử nên mặc dù bị cáo T không vào thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La làm thủ tục nhưng T nói dối chị H đang nhờ bạn làm giúp và bảo chị H đi cùng đến đó lấy đem về cho chị H. Mục đích T đưa chị H lên thành phố Sơn La là để xin tiền chị H và nói dối là để đi taxi về nhằm lấy tiền chơi điện tử. Trong khi chờ chị H đến khu vực tổ 2, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị H, T cố tình làm rơi mũ bảo hiểm và nhờ chị H xuống nhặt. Lợi dụng lúc chị H xuống xe, T nói với chị H là “Chờ anh một tí” rồi phóng xe đi; Sau đó, T đem chiếc xe mô tô BK 26L1- 050.22 chiếm đoạt của chị H bán cho anh Nguyễn Văn T1 với giá 11.000.000đ và chiếm đoạt toàn bộ tài sản của chị H để trong cốp xe gồm 01 ví da, 01 áo khoác và 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng). Tổng tài sản Kiều Xuân T chiếm đoạt có giá trị 22.120.000đ (hai mươi hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo cùng vật chứng thu giữ;
- Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại chị Lê Thị H; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cầm Thị T đã cho bị cáo mượn mũ bảo hiểm, anh Nguyễn Văn T1 là người đã mua tài sản do bị cáo bán.
- Biên bản về việc bắt người lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 21/01/2017 tại UBND phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Xét các yếu tố cấu thành hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, trực tiếp gây thiệt hại về tài sản cho chị H; Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình sẽ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của chị H, nhưng vẫn thực hiện và mong muốn chiếm đoạt được tài sản của chị H.

Giữa bị cáo Kiều Xuân T và bị hại chị Lê Thị H có xác lập một quan hệ dân sự bằng miệng về việc chị Lê Thị H nhờ bị cáo T vào thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La làm giấy tờ mua bán xe giữa T và H có xác nhận của chính quyền địa phương. Mặc dù bị cáo không thực hiện việc xin xác nhận và giấy tờ vẫn đang nằm trong túi của bị cáo nhưng bị cáo T đã có lời nói dối để chị H tin là bị cáo đã nhờ người khác làm giấy tờ và đưa chị H đi lấy nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 200.000đ và muốn xin chị H thêm tiền để chơi điện tử. Vì tin vào lời nói của bị cáo nên chị H đã giao xe cho bị cáo điều khiển và lên xe đi cùng bị cáo đến nhà bạn bị cáo lấy giấy tờ xe.

Tại phiên tòa chị Cẩm Thị T xác nhận chiếc mũ bảo hiểm mà bị cáo sử dụng khi đi cùng chị H là của chị T, chiếc mũ chỉ bị lỏng chốt khóa, trong quá trình chị T sử dụng, chiếc mũ bảo hiểm không bị rơi xuống đường. Trong quá trình thực nghiệm, bị cáo T cũng phải lắc đầu nhiều lần chiếc mũ bảo hiểm mới rơi xuống đất. Mặt khác, nguyên tắc khi tham gia giao thông, người điều khiển xe phải đảm bảo làm chủ tốc độ và đảm bảo về phương tiện, vật dụng để an toàn khi lưu thông trên đường. Do đó, lời khai của chị Lê Thị H về việc bị cáo T cố tình lắc đầu để chiếc mũ bảo hiểm rơi xuống đất là có căn cứ. Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận trước khi chiếc mũ bảo hiểm rơi, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của chị H nên đã cố tình lắc đầu để chiếc mũ bảo hiểm rơi xuống để nhờ chị H xuống nhặt mũ nhằm mục đích tạo cơ hội chiếm đoạt xe. Lời khai của bị cáo T và người bị hại chị H là hoàn toàn phù hợp. Theo đó, việc T cố tình làm rơi chiếc mũ bảo hiểm xuống đất để chị H xuống xe nhặt mũ là dùng thủ đoạn gian dối để tách chị H ra khỏi chiếc xe nhằm mục đích để chiếm đoạt xe.

Bị cáo T bảo chị H xuống nhặt mũ hộ, khi chị H xuống nhặt mũ, T quay đầu lại nói với chị H “Chờ anh một tý”, sau đó T phóng xe đi. Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận mục đích T nói “Chờ anh một tý” là để chị H tin lời T và đứng chờ. Thực tế, vì tin lời T nên khi T phóng xe đi, chị H vẫn cho rằng bị cáo đi lấy giấy tờ xe cho mình nên đứng đợi bị cáo. Như vậy bị cáo T đã có lời nói gian dối với chị H để hoàn thành việc chiếm đoạt chiếc xe.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe của chị Lê Thị H, bị cáo đã mang chiếc xe máy của chị H và giấy tờ xe mang tên bị cáo bán cho anh Nguyễn Văn T1, trú tại: thôn 6, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La được số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Anh T1 và bị cáo lập giấy tờ mua bán chiếc xe do bị cáo vẫn còn giữ giấy tờ xe mang tên bị cáo. Như vậy có căn cứ để chứng minh việc bị cáo không làm giấy tờ mua bán có xác nhận của chính quyền địa phương cho chị H và việc dùng lời nói, hành vi gian dối để tách chị H khỏi quyền quản lý, sử dụng chiếc xe của chị H nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc xe.

Khi bị cáo bị Cơ quan điều tra – Công an thành phố Sơn La triệu tập làm việc, ban đầu bị cáo không thừa nhận việc chiếm đoạt chiếc xe của chị Lê Thị H mà nói dối đã trả xe cho chị H. Điều đó thể hiện bị cáo vẫn tiếp tục có hành vi, lời nói gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc xe của chị Lê Thị H.

Từ những căn cứ trên, xét thấy bị cáo Kiều Xuân T đã sử dụng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị H. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 22.120.000đ (hai mươi hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố bị cáo Kiều Xuân T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự là không đúng với hành vi của bị cáo.

Căn cứ quy định tại Điều 196 Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn xét xử của Tòa án: *“Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà Viện kiểm sát đã truy tố”*. Tòa án nhân dân thành phố Sơn La quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo Kiều Xuân T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Kiều Xuân T đã chiếm đoạt 01 xe máy mô tô BK 26L1- 050.22, giá trị còn lại là 20.000.000đ; 01 ví da, giá trị còn lại là 70.000đ; 01 áo khoác, giá trị còn lại là 150.000đ và 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) của người bị hại chị Lê Thị H; tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 22.120.000đ (hai mươi hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, vi phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó cần lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, điều tra bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, thu nhập, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT: Tổ 01, phường M, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Tam trú: Thôn 6, xã C, huyện

Mai Sơn, tỉnh Sơn La là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu trắng bạc BKS 26L1- 050.22 do Kiều Xuân T mang đến bán: Quá trình điều tra xác định khi anh T1 mua tài sản, anh T1 không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có, không tham gia, do đó hành vi của anh T1 không cấu thành tội phạm.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Người bị hại chị Lê Thị H yêu cầu bị cáo Kiều Xuân T bồi thường số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng), là số tiền chị H bị Kiều Xuân T chiếm đoạt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1 yêu cầu bị cáo Kiều Xuân T bồi thường số tiền mua xe là 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Xét đây là yêu cầu hợp pháp của người bị hại chị Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1, căn cứ Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, HĐXX xét thấy cần chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định, số tiền 2.000.000đ thu giữ của bị cáo là số tiền T bán chiếc xe mô tô HONDA Vision, BKS 26L1- 050.22 chiếm đoạt của chị H cho anh T1 mà có, nên cần trả lại cho anh T1. Do đó, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh T1 số tiền còn lại là 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu trắng bạc, BKS 26L1- 050.22; 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe mô tô số 001272, BKS: 26L1- 050.22; 01 giấy phép lái xe; 01 ví giả da, dạng ví nữ, 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy biển số 26L1- 050.22; 01 áo khoác màu trắng sữa: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị H. Do đó, ngày 24/01/2017 Cơ quan điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả số tài sản trên cho chị Lê Thị H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm thu giữ của chị Cẩm Thị T: Quá trình điều tra xác định là tài sản chị Cẩm Thị T, Kiều Xuân T đã mượn của chị T để sử dụng trong khi phạm tội, chị T không tham gia vào hành vi phạm tội của T nên cần trả lại cho chị Cẩm Thị T.

Đối với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu giữ của bị cáo Kiều Xuân T: Quá trình điều tra xác định là số tiền Kiều Xuân T bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu trắng bạc, BKS 26L1- 050.22 chiếm đoạt của chị Lê Thị H cho anh Nguyễn Văn T1 mà có, cần trả lại cho người liên quan anh Nguyễn Văn T1.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, 01 kính mắt màu đen gọng màu vàng; 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên Kiều Xuân T: Quá trình điều tra xác định là giấy tờ, tài sản hợp pháp của Kiều Xuân T, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LUXARY màu đen, BKS: 26H3- 2155, đã tháo yếm tạm giữ của Kiều Xuân T: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Kiều Xuân B (là bố đẻ của T) cho T mượn làm phương tiện đi lại hàng ngày, T không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho ông Kiều Xuân B.

Do hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kiều Xuân T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Kiều Xuân T 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/01/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999:

Chấp nhận yêu cầu của người bị hại chị Lê Thị H: buộc bị cáo Kiều Xuân T phải bồi thường cho chị Lê Thị H số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng).

Chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1: buộc bị cáo Kiều Xuân T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại chị Lê Thị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu trắng bạc, BKS 26L1- 050.22; 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe mô tô số 001272, BKS: 26L1- 050.22; 01 giấy phép lái xe; 01 ví giả da, dạng ví nữ, 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy biển số 26L1- 050.22; 01 áo khoác màu trắng sữa.

Trả lại cho bị cáo Kiều Xuân T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số Imei 1 có 5 số cuối 73210 qua sử dụng; 01 (một) kính mắt màu đen, gọng màu vàng, mặt kính bên trái có chữ PRADA qua sử dụng; 01 (một) tờ giấy phép lái xe số AL 458974 do Sở Giao thông vận tải Sơn La cấp ngày 19/10/2009 mang tên Kiều Xuân T; 01 (một) tờ chứng minh nhân dân mang tên Kiều Xuân T, số chứng minh bị nhòe mờ không rõ qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kiều Xuân B: 01 xe mô tô nhãn hiệu LUXARY sơn màu đen, biển kiểm soát 26H3- 2155, số khung RMNDCH6MN5H001052, số máy VAVLC152FMH103052, không có yếm, không có vỏ ốp phần đầu xe và hai bên sườn, không có gương phải, không

có đèn pha và xi nhan trước, không có đèn báo phanh và xi nhan phía sau, đã qua sử dụng, cũ.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cẩm Thị T: 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu xanh đen, dạng mũ nửa đầu, trên mũ có chữ STYLE, phần chốt dây quai mũ bị hỏng, qua sử dụng thu giữ của chị Cẩm Thị T.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1 số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 3074 quyển số 62 ngày 26/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2017 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2017 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Kiều Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số án phí bị cáo phải chịu là 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Kiều Xuân T; người bị hại chị Lê Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kiều Xuân B, anh Nguyễn Văn T1, chị Cẩm Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2017)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Công an thành phố Sơn La;
- THAHS;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Cẩm Thị Thanh Huyền